

NIỀM TIN TÔN GIÁO VÀ CÁC DỊCH BỆNH TRONG LỊCH SỬ

Tóm tắt: Trong lịch sử nhân loại, nhất là vào thời cổ đại và trung đại, khi những hiểu biết của con người về nguồn gốc và các nguyên nhân dẫn tới dịch bệnh vẫn còn nhiều hạn chế thì sự diễn giải thần học về nguồn gốc dịch bệnh dưới lăng kính tôn giáo đã giữ vai trò đáng kể trong việc lý giải sự xuất hiện và lây lan của dịch bệnh. Các quan niệm tôn giáo thời cổ-trung đại cho rằng, dịch bệnh xảy ra là bởi sự tức giận của thần thánh, sự trừng phạt của Chúa Trời hay Thượng Đế đối với tội lỗi của con người, hoặc dịch bệnh là do ma quỷ, linh hồn và các thế lực siêu nhiên khác gây ra. Các diễn giải thần học về nguồn gốc của dịch bệnh cũng đồng thời chỉ dẫn con người cách thức ứng phó với dịch bệnh. Bài viết này trước hết tìm hiểu quan niệm của một số tôn giáo ở phương Đông và phương Tây từ thời cổ đại tới trung đại trong việc giải thích căn nguyên dịch bệnh. Từ đó, bài viết thảo luận những cách thức mà các tôn giáo đưa ra để ứng phó với dịch bệnh trong quá khứ.

Từ khóa: Dịch bệnh; đại dịch; niềm tin tôn giáo; thần học; Kitô giáo; Islam giáo.

Mở đầu

Dịch bệnh được định nghĩa là sự xuất hiện và lây lan nhanh chóng trong cộng đồng hoặc khu vực những trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm với số lượng lớn quá mức bình thường¹. Là một trong những tai họa thường xuyên xảy ra, dịch bệnh không chỉ đe dọa đến sức khỏe và tính mạng của con người mà còn tác động rất lớn đến

* Đại học Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ.

Ngày nhận bài: 14/01/2021; Ngày biên tập: 07/4/2021; Duyệt đăng: 23/4/2021.

các mặt đời sống kinh tế, xã hội, chính trị và văn hóa. Dựa theo phương thức lây lan, dịch bệnh được phân loại thành bệnh truyền nhiễm lây qua các vật trung gian (vectorborne diseases) và nguồn nước (waterborne diseases). Các dịch bệnh cũng được chia làm ba cấp độ dựa theo mức độ lây lan, quy mô bùng phát và phạm vi ảnh hưởng. Đó là dịch bệnh bùng phát ở địa phương (outbreak), dịch bệnh ở quy mô khu vực (epidemic) và đại dịch ở quy mô toàn cầu (pandemic)². Trong đó, outbreak là sự bùng phát bệnh truyền nhiễm ở một địa phương nhất định nhưng với số lượng người nhiễm bệnh hạn chế, epidemic là dịch bệnh truyền nhiễm ảnh hưởng đến các khu vực với số lượng bệnh nhân đáng kể, còn pandemic là đại dịch ảnh hưởng đến toàn bộ các châu lục trên phạm vi toàn thế giới, gây thiệt mạng về người với số lượng lớn³.

Về nguồn gốc, hầu hết các bệnh dịch truyền nhiễm đều do các loài vi khuẩn (vi trùng) hoặc các loài virus (siêu vi khuẩn hay siêu vi trùng) gây ra. Vi khuẩn lần đầu tiên được quan sát bởi thương gia và nhà khoa học người Hà Lan tên là Antonie van Leeuwenhoek vào năm 1673, song cho đến cuối thế kỷ XIX thì nó mới được miêu tả với vai trò là các thể mang bệnh hay tác nhân gây bệnh thông qua công trình nghiên cứu của Louis Pasteur và Robert Koch cùng các cộng sự⁴. Một vài bệnh dịch đáng sợ trong lịch sử gây ra bởi vi khuẩn là bệnh dịch hạch (trực khuẩn *Yersinia pestis*), bệnh dịch tả (phẩy khuẩn *Vibrio cholerae*). Còn virus thì mãi đến cuối thế kỷ XIX, đặc biệt là từ những năm 1930 trở đi mới được biết tới rộng rãi⁵. Các bệnh dịch do virus gây ra là bệnh đậu mùa (virus *Variola*), bệnh cúm (*influenza virus*), bệnh AIDS (virus *HIV*), bệnh SARS (virus *SARS-CoV*), bệnh COVID-19 (virus *SARS-CoV2*), v.v... Đáng lưu ý, virus và vi khuẩn lây bệnh cho con người thông qua các trung gian truyền bệnh. Đó là các loài sinh vật mang mầm bệnh như chuột (bệnh dịch hạch), ruồi và muỗi (bệnh sốt rét, sốt xuất huyết), chim và lợn (các loại bệnh cúm). Đối với một vài dịch bệnh như cúm, đậu mùa, dịch tả thì yếu tố không khí và nước đóng vai trò chủ yếu khi là trung gian truyền bệnh⁶.

Nói về nguyên nhân dẫn đến dịch bệnh, sự xuất hiện, bùng phát và lây lan của các dịch bệnh không mang tính ngẫu nhiên mà là kết quả của một quá trình vận động theo quy luật của tự nhiên. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự bùng phát các dịch bệnh, bao gồm yếu tố tự nhiên và yếu tố xã hội.

Yếu tố tự nhiên là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến dịch bệnh, biểu hiện qua sự biến đổi của khí hậu, môi trường tự nhiên và hệ sinh thái. Biến đổi khí hậu tác động rất lớn đến sự xuất hiện của nhiều loại thiên tai như hạn hán, lũ lụt và những thảm họa khác. Các loại thiên tai này có mối liên hệ chặt chẽ với sự bùng phát của dịch bệnh. Biến đổi khí hậu còn ảnh hưởng sâu sắc tới mức độ phổ biến và sự nghiêm trọng của các bệnh truyền nhiễm lây từ vật chủ và trung gian của chúng, vì nhiều loài vật chủ mang mầm bệnh rất nhạy cảm với nhiệt độ và độ ẩm môi trường. Ngoài thiên tai do biến đổi khí hậu, sự biến đổi của môi trường sinh thái, mất cân bằng môi trường sống của các loài sinh vật cũng là điều kiện khiến mầm bệnh từ môi trường tự nhiên xâm nhập vào con người⁷.

Bên cạnh yếu tố tự nhiên thì yếu tố xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc xuất hiện và lây lan của dịch bệnh. Bởi yếu tố tự nhiên chỉ giữ vai trò hoàn cảnh, tức nguyên nhân khách quan, chỉ đến khi có các yếu tố xã hội gây ra bởi con người, tức nguyên nhân chủ quan thì dịch bệnh mới có thể ảnh hưởng trực tiếp đến xã hội. Các hoạt động sản xuất của con người tác động vào tự nhiên dẫn tới những tác động ngược lại của tự nhiên vào con người như một hệ quả tất yếu. Sự gia tăng dân số, quá trình đô thị hóa khiến cho các đô thị trở nên đông đúc, chật chội, điều kiện vệ sinh kém, môi trường sống xung quanh bị ô nhiễm giúp mầm bệnh dễ dàng sinh sôi và phát tán. Chiến tranh, loạn lạc, bất ổn chính trị - xã hội cũng góp phần dẫn tới sự bùng phát và lây lan của dịch bệnh. Đó là do trong hoàn cảnh xã hội rối ren, việc ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh trở nên kém hiệu quả. Tình trạng di cư do loạn lạc, chiến tranh thì góp phần giúp cho mầm bệnh lây lan nhanh chóng hơn. Việc con người sử dụng đất, khai thác tài nguyên thiên nhiên, chặt

phá rừng và cải tạo đất rừng thành đất nông nghiệp trồng trọt trong hàng ngàn năm khiến cho hệ sinh thái bị đảo lộn, dẫn tới mất cân bằng môi trường sống của các loài sinh vật. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và toàn cầu hóa diễn ra như hiện nay thì quá trình biến đổi này càng diễn ra mạnh mẽ hơn.

Như vậy, sự bùng phát và lây lan của các dịch bệnh phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố sinh học, điều kiện tự nhiên, môi trường và điều kiện xã hội. Tuy nhiên, trong quá khứ, do những hiểu biết của con người về dịch bệnh và sự lây lan của chúng còn rất hạn chế nên các quan niệm về nguồn gốc dịch bệnh cũng rất khác biệt. Chẳng hạn ở phương Tây thời cổ đại, dịch bệnh xảy ra được cho là do hệ quả của chuỗi các thiên tai như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, sao chổi và nhật thực diễn ra trước đó. Các nhà y học Hy Lạp và La Mã cổ đại như Hippocrates (460-370 TCN) và Galen vùng Pergamon (129-200) cho rằng “miasma”, loại khí độc ô nhiễm do động đất, hỏa hoạn hay sao chổi gây ra là nguyên nhân dẫn đến dịch bệnh⁸. Những quan niệm như vậy vẫn còn tồn tại đến thời trung đại. Sự xuất hiện của dịch bệnh còn gắn liền với niềm tin tôn giáo về vai trò của các thế lực siêu nhiên hay trách nhiệm của đạo đức cá nhân và cộng đồng trong việc dẫn tới dịch bệnh⁹.

1. Quan niệm của các tôn giáo về nguồn gốc dịch bệnh

Ngay từ thời cổ đại, khi phải đối mặt với dịch bệnh hay bất cứ thiên tai, thảm họa nào, con người đều cho rằng chúng có liên quan đến các thần linh và ở một mức độ nào đó. Do vậy, họ tìm kiếm sức mạnh của các đấng siêu nhiên, các thần linh trong việc cứu vớt mình khỏi những tai họa. Chẳng hạn, theo quan niệm của người Hitite (ngày nay thuộc Thổ Nhĩ Kỳ), Şulinkatte là vị thần của chiến tranh và dịch bệnh. Sử thi Gilgamesh của Lưỡng Hà cũng đề cập đến sự hiện diện của thần Şulinkatte: “trận đại hồng thủy mà người đã tạo ra sẽ tốt hơn thay vì thần dịch hạch đến và gây bệnh cho mọi người”¹⁰. Nó cho thấy dịch bệnh là một tai họa tồi tệ hơn cả lũ lụt và người Lưỡng Hà cổ đại tin vào sự tồn tại của một vị thần dịch bệnh. Thần thoại Lưỡng Hà cổ đại còn đề cập đến thần

cai quản âm phủ Nergal với vai trò vừa là người bảo trợ của các vị vua, đồng thời cũng là thần chiến tranh, dịch bệnh và thiên tai¹¹. Ở Ấn Độ vào thời kỳ Vệ Đà (khoảng 1700-800 TCN), tất cả các bệnh tật hay dịch bệnh đều được cho là do ma quỷ gây ra. Chúng tấn công cơ thể người từ bên ngoài và chiếm hữu linh hồn họ¹².

Ở phương Tây từ thời cổ đại cũng xuất hiện nhiều diễn giải thần học về nguồn gốc của dịch bệnh. Thuyết thần thánh về bệnh tật cho rằng các bệnh tật xảy ra là do Chúa Trời gửi đến để trừng phạt việc không phục tùng hoặc tội lỗi của con người¹³. Sự diễn giải thần học về nguồn gốc của các dịch bệnh diễn ra xuyên suốt các thời kỳ lịch sử và có những ảnh hưởng nhất định đối với cách ứng phó dịch bệnh của xã hội loài người.

Có thể kể đến diễn giải về nguồn gốc dịch bệnh được đề cập trong đoạn mở đầu sử thi Iliad của đại thi hào Homer. Đoạn mở đầu của Iliad kể lại việc vợ của Achilles, chiến binh vĩ đại nhất trong số các chiến binh Hy Lạp bị vua Hy Lạp là Agamemnon cướp đoạt. Bạn của Achilles là một tư tế của thần Apollo đã cố gắng can thiệp bằng cách thỉnh cầu vua Agamemnon thả người. Nhưng vua Agamemnon đã khước từ lời thỉnh cầu, thậm chí còn nhạo báng và hăm dọa vị tư tế. Những gì tiếp theo trong sử thi là cảnh dịch bệnh đáng sợ xảy ra. Thần Apollo đã gieo rắc dịch bệnh lên người Hy Lạp như một sự trừng phạt đối với việc vua của họ dám cự tuyệt lời thỉnh cầu của vị tư tế¹⁴. Trong thần thoại Hy Lạp và La Mã, thần Apollo là vị thần bảo trợ cho học thuật và nghệ thuật, nhưng đồng thời cũng là vị thần mang dịch bệnh chết chóc¹⁵.

Quan niệm về dịch bệnh của Kitô giáo có nguồn gốc từ Kinh Thánh, và Kinh Cựu Ước là một dẫn chứng điển hình. *Sách Sáng thế* kể câu chuyện về Adam và Eva như những sinh vật bất tử sống trong Vườn Địa Đàng (Eden), nơi không có bệnh tật và đau khổ. Thế rồi việc họ ăn trái cấm đã đánh dấu sự sa ngã của nhân loại khỏi các ân sủng và sự vô tội. Tức giận vì sự bất tuân của Adam và Eva, Chúa Trời đã trục xuất họ khỏi Vườn Địa Đàng vĩnh viễn và kể từ đó con người phải chịu đựng bệnh tật và cái chết. Ở đây bệnh

tật hay dịch bệnh được coi là “sự trả giá đắt của tội lỗi”. Dịch bệnh còn được đề cập cụ thể trong *Sách Xuất hành*. Khi người Do Thái (con cháu Israel) sống trong cảnh nô lệ tại Ai Cập, thông qua Thiên sứ Moses, Chúa Trời yêu cầu Pharaoh hãy đồng ý cho con dân Israel trở về miền đất hứa, nhưng Pharaoh lại khước từ. Đáp lại, Chúa Trời đã giáng loạt “bảy dịch bệnh” hết sức khủng khiếp lên dân Ai Cập¹⁶. Một diễn giải tương tự về dịch bệnh của Kinh Thánh nằm trong *Thi thiên 91* cũng cho rằng dịch bệnh là sự trừng phạt của Đấng Tối cao đối với con người. Thi thiên này đặc biệt quan trọng vì nó là văn bản liên quan tới bệnh dịch được rao giảng ở khắp châu Âu trong những lần dịch bệnh xảy ra¹⁷.

Ở thời Trung cổ, khi xảy ra đại dịch Justinian¹⁸, trong đợt bùng phát tại Rome vào năm 590, Giáo hoàng Gregory I (590-604) đã thuyết giảng về căn nguyên của dịch bệnh rằng nó là biểu hiện sự tức giận của Chúa Trời trong việc trừng phạt sự gian ác và tội lỗi của con người. Nhưng, Gregory I cũng cho biết, Chúa Trời sẽ tha thứ tội lỗi và hình phạt cho những ai tỏ ra ăn năn hối lỗi¹⁹. Sự xuất hiện của dịch bệnh còn gắn liền với niềm tin về vai trò của các thế lực siêu nhiên hay trách nhiệm của cá nhân và cộng đồng trong việc gây ra dịch bệnh. Procopius xứ Caesarea (mất 565), nhà sử học Byzantine thời đó, tin rằng hoàng đế Justinian I là “một con quỷ đội lốt người” và là người chịu trách nhiệm cho những thiên tai, gồm dịch bệnh xảy ra²⁰. Các nhà cầm quyền đương thời cũng cho rằng dịch bệnh xảy ra là tội lỗi bất thường của một số nhóm người, cộng đồng đã khiến cho Chúa Trời không hài lòng. Điều này đã tạo ra tiền lệ biện minh cho việc chống lại cộng đồng người Do Thái trong thời kỳ đại dịch “Cái chết Đen”²¹.

Như vậy, theo quan niệm của thần học Kitô giáo, nguyên nhân dẫn tới dịch bệnh được diễn giải rất rõ ràng: Đó là sự trừng phạt của Chúa Trời đối với các tội lỗi của con người. Ý niệm về tội lỗi có thể là do cá nhân hoặc tập thể gây ra được xem như lời giải thích thiết yếu cho căn nguyên của dịch bệnh. Những quan niệm như vậy kéo dài xuyên suốt thời Trung cổ. Tuy nhiên, các nhà

thần học Kitô còn quan tâm bàn luận về cơ chế và cách thức bệnh tật từ Chúa Trời giáng xuống con người. Câu trả lời sẽ liên kết quyền năng siêu nhiên của Chúa Trời với những thể lực tự nhiên mà tri thức của con người có thể hiểu được. Thông thường, “miasma” (khí độc/chướng khí) hay không khí bị hư hỏng được xem là nguyên nhân trực tiếp gây bệnh cho con người²². Vào tháng 10 năm 1348 khi “Cái chết Đen” bùng phát ở châu Âu, khoa y trường Đại học Paris đã lập luận rằng “miasma” có nguồn gốc từ các sự kiện chiêm tinh: “*một cấu hình không may của các tầng trời*”. Các nguồn chướng khí có thể đến từ hơi độc của đầm lầy, núi lửa, từ các khe nứt dưới đất do động đất hoặc từ các xác chết chưa được chôn cất. Những chướng khí này ảnh hưởng đến con người vì cơ thể con người chuyển đổi không khí (và thức ăn, nước uống) thành những dịch khí cần thiết cho sức khỏe và do vậy những linh hồn mang những khí chất này xâm nhập vào cơ thể khiến cho cơ thể bị suy hại²³. Các bác sĩ thời đó tuy vẫn tin rằng dịch bệnh có bàn tay của Chúa, nhưng cũng lưu ý rằng chính Chúa đã ban cho con người thuốc và để các bác sĩ chữa bệnh cho mọi người. Thầy tu và bác sĩ người Ý là Giovanni da Rupescissa (khoảng 1310-1365) coi dịch bệnh là một công cụ thần thánh nhưng không hoàn toàn chính xác để trừng phạt kẻ ác, bởi những người vô tội cũng có thể bị ảnh hưởng “như sự bất lợi phụ thuộc”. Đối với họ, việc phòng ngừa và điều trị dịch bệnh rất quan trọng, bởi vì bác sĩ không phân biệt được đâu là kẻ ác, đâu là người lương thiện nên tất cả mọi người đều phải được điều trị²⁴.

Cho tới giữa thế kỷ XVII ở châu Âu vẫn tồn tại các quan niệm cho rằng sự xuất hiện và lây nhiễm của dịch bệnh là bởi Chúa Trời. Thậm chí nó đứng đầu các cấp nguyên nhân, nếu không có Đức Chúa thì sẽ không có dịch bệnh hay phương pháp chữa trị. Sau Chúa, ảnh hưởng của vũ trụ, các vì sao và các hiện tượng thiên văn được coi là những yếu tố khác dẫn tới bệnh dịch. Đức Chúa, các vì sao và các hành tinh ảnh hưởng tới dịch bệnh thông qua các tác nhân trực tiếp hơn như không khí, chướng khí có thể gây hại cho

sinh vật khi hít thở. Yếu tố cuối cùng trong phân cấp nguyên nhân là thiên hướng tự nhiên hoặc lối sống của con người có khả năng trở thành nạn nhân của bệnh dịch²⁵. Thời Phục hưng, vào năm 1582, nhà viết y thuật người Pháp là Ambroise Pare (1510-1590) đã tuyên bố rằng: “*Dịch bệnh là bệnh tật đến từ Chúa: dữ dội, nhanh chóng, kì quái và đáng sợ, dễ lây lan, khủng khiếp, nguy hiểm, kẻ thù trí mạng của cuộc sống con người và của nhiều loài động vật và thực vật*”. Năm 1668, các bác sĩ ở Rouen (Pháp) vẫn cho rằng sự tức giận của Chúa là gốc rễ của bệnh dịch²⁶.

Những quan niệm tôn giáo về nguồn gốc dịch bệnh là do sự trừng phạt của Chúa Trời tiếp tục tồn tại cho đến ngày nay. Trong thời kỳ đại dịch tả ở Mỹ vào những năm 30 của thế kỷ XIX, nhiều người Mỹ tin rằng dịch bệnh là một hình phạt của thánh thần đối với sự đồi bại phong tục. Thậm chí ngay cả ở thời hiện đại, vào những năm 80, 90 của thế kỷ XX, những người theo chủ nghĩa cơ yếu như Pat Robertson và Jerry Falwell cho rằng dịch AIDS là sự trừng phạt của Chúa Trời đối với người đồng tính²⁷.

Một cách diễn giải khác của Kitô giáo về căn nguyên dịch bệnh, đó là thuở ban đầu dịch bệnh đối với kẻ ngoại đạo là hình phạt thích đáng cho sự thiếu đức tin, còn đối với các con chiên thì dịch bệnh được hoan nghênh như thử thách của Chúa, một hình thức kiểm tra đức tin đối với tín đồ và đảm bảo rằng tín đồ tin theo các lệnh truyền của Chúa để chăm sóc người nghèo và người bệnh. Đến khi ảnh hưởng của Kitô giáo lan rộng khắp châu Âu, thì tín đồ Kitô nhận ra rằng dịch bệnh xảy ra là do Chúa đang trừng phạt họ vì các tội lỗi mà họ gây ra, để họ có hành vi tốt hơn²⁸.

Tương tự như các nhà thần học Kitô giáo, các nhà thần học Islam giáo (Hồi giáo) cũng có cùng quan điểm khi cho rằng dịch bệnh xảy ra là do Thượng Đế²⁹. Theo quan niệm của đạo Islam, dịch bệnh mang hai mặt riêng biệt: Đối với những người ngoại đạo, dịch bệnh là một hình phạt và thảm họa; còn đối với những tín đồ ngoan đạo thì dịch bệnh lại được coi là lòng thương xót và là phần

thường, sự tử vì đạo, được Thượng Đế dẫn dắt lên thẳng Thiên Đường. Với cách diễn giải này, chết vì bệnh dịch được xem ngang hàng với cái chết trong trận chiến, như một sự tử đạo³⁰.

Bên cạnh đó, Islam giáo còn có nhiều cách giải thích khác nhau về nguyên nhân trực tiếp gây ra dịch bệnh. Đáng chú ý nhất là vai trò của các yếu tố siêu nhiên như *jinn* (genies) được cho là tác nhân dẫn tới dịch bệnh³¹. Quan niệm này đã tồn tại từ trước khi đạo Islam ra đời. Điều này cho thấy các lý thuyết về dịch bệnh của Islam chịu ảnh hưởng bởi tín ngưỡng và thực hành y tế tiền Islam. Đối với người Ả Rập thời kỳ tiền Islam cũng như nhiều cư dân khác ở vùng Cận Đông đầu thời Trung cổ, dịch bệnh được cho là do ma quỷ và các linh hồn gây ra, chúng làm lây lan dịch bệnh trong nhân loại bằng các loại vũ khí khác nhau. Những linh hồn, *jinn* và *satan* được cho là không chỉ mang lại sự xui xẻo mà còn cả sự may mắn và thịnh vượng. Trong khi tin rằng dịch bệnh là do hoạt động của *jinn*, người Ả Rập thời kỳ tiền Islam giáo còn cho rằng dịch bệnh cũng có sự lây truyền trực tiếp từ người này sang người khác, nghĩa là họ thừa nhận *adwa* (sự lây lan)³². Những quan niệm như vậy tiếp tục được duy trì vào thời kỳ sau khi Islam giáo xuất hiện. Đến thế kỷ IX, trong xã hội Islam giáo xuất hiện loại hình “y học tiên tri”, được viết bởi các học giả Islam giáo, tập hợp những thông tin từ *Thánh kinh Qur'an* và *hadith* (những chỉ dẫn của Nhà Tiên tri Muhammed)³³. Trong một *hadith* khá sớm, Nhà Tiên tri đã cho rằng “*bệnh dịch là vết châm chích của jinn*”³⁴. Ngay cả khi tư tưởng thần học Islam giáo chịu sự chi phối bởi học thuyết về một Thượng Đế toàn năng và duy nhất, thì niềm tin vào các linh hồn như *jinn* vẫn rất sâu sắc, không thể phủ nhận. Kinh Qur'an thừa nhận sự tồn tại của *jinn*, đưa chúng vào sự sáng tạo của Thượng Đế và thường xuyên nói về sự tương tác của chúng với thế giới loài người. Tuy nhiên, cũng có thời điểm người ta phủ nhận vai trò của *jinn* trong việc gây ra dịch bệnh. Chẳng hạn trong trận dịch Amwas ở Syria vào năm 638-639, “vết chích của *jinn*” - một cụm từ được dùng để diễn tả dịch bệnh bị xem là mê tín³⁵.

Ở Trung Quốc, theo quan niệm của y học truyền thống Trung Quốc, luôn có sự phân biệt giữa các khía cạnh bên trong và bên ngoài của cơ thể và mối liên hệ của nó với bệnh tật³⁶. Một số bệnh tật phát sinh từ sự mất cân bằng bên trong cơ thể, như sự mất cân bằng khí. Sự cân bằng này thường được diễn tả qua thuyết ngũ hành, âm - dương và 12 huyết³⁷. Nói cách khác, dịch bệnh theo tư tưởng dịch tễ học truyền thống của Trung Quốc là kết quả từ những bất thường trong chu kỳ của khí. Bệnh tật gây ra bởi khí độc gọi là “lệ khí”, xâm nhập vào cơ thể con người và phá vỡ sự cân bằng hài hòa bên trong cơ thể. Các nguyên nhân bên ngoài tác động phát sinh bệnh tật có thể là gió, ẩm ướt hoặc ma quỷ. Một quyển sách của Trung Quốc viết vào thế kỷ II đã định nghĩa dịch bệnh là hình phạt khổ sai không lối thoát, làm rõ rằng “dịch bệnh là do quỷ ám”. Niềm tin vào nguồn gốc ma quỷ của dịch bệnh còn cho rằng ma quỷ có thể tự hành động gây ra dịch bệnh, song chúng cũng có thể được điều khiển bởi các “ôn thần” (瘟神) hoặc các vị thần bệnh dịch³⁸.

Một ví dụ điển hình về sự hiện hữu của thần linh đối với dịch bệnh trong tín ngưỡng dân gian của người Trung Hoa là bệnh đậu mùa chủ trì bởi “Đậu Chẩn Nương Nương” (痘疹娘娘). Vị nữ thần này còn có những tên gọi khác như “Thiên Hoa Nương Nương” (天花娘娘) hoặc “Ban Chẩn Nương Nương” (斑疹娘娘), gọi chung là “Ty Đậu chi thần” (司痘之神) hay “Đậu thần” (痘神). Tuy không rõ tín ngưỡng thờ đậu thần bắt đầu từ khi nào và từ đâu, nhưng các học giả Trung Quốc cho rằng vào thời Minh, tín ngưỡng này đã tồn tại phổ biến khắp hai miền Bắc và Nam Trung Quốc³⁹. Theo tín ngưỡng đậu thần, khi có trường hợp mắc bệnh đậu mùa, người ta sẽ lập đàn cúng tế. Tuy nhiên, đậu thần chỉ được sùng bái khi có người đang mắc bệnh đậu mùa, sau khi người mắc khỏi bệnh, người ta sẽ làm lễ tiễn vị nữ thần này đi. Tín ngưỡng này cho thấy rằng, đậu thần giữ vai trò là thần hộ mệnh cho các bệnh nhân đậu mùa và sau khi đã hoàn thành sứ mệnh của mình (người mắc bệnh đã khỏi bệnh) thì vị thần này không còn cần thiết nữa⁴⁰.

“Đậu Chẩn Nương Nương” còn được sùng bái cùng với các vị nữ thần hộ mạng khác. Chẳng hạn vào năm 1763 dưới triều Càn Long, khi người con trai thứ 15 của ông mắc bệnh đậu mùa, một điện thờ đã được dựng lên trong cung để cúng bái các vị thần. Trong điện thờ, thần chủ ở vị trí chính giữa là “Thiên Tiên Nương Nương” (天仙娘娘), bên trái là “Đậu Chẩn Nương Nương”, bên phải là “Nhãn Quang Nương Nương” (眼光娘娘). Ngoài điện thờ chính, còn có hai điện thờ phụ, ở phía đông thờ “Đậu Nhi Ca Ca” (痘儿哥哥), ở phía tây thờ “Đậu Nhi Thư Thư” (痘儿姐姐)⁴¹. Bên cạnh đó, triều đình còn lập điện thờ “Tôn Tử Nương Nương” (子孙娘娘), vị nữ thần chủ trì về sự đầu thai và thưởng phạt trong cõi nhân sinh. Nếu người ta dùng cây liễu bị ngựa hoặc gia súc cắn để dâng lên nữ thần, thì tình trạng bệnh đậu mùa của con họ sẽ trở nên nặng hơn. Do vậy, “Tôn Tử Nương Nương” được cho là chủ trì về bệnh đậu mùa. Bằng cách thờ cúng bà, người Mãn Thanh tin rằng có thể duy trì việc bảo vệ bản thân họ khỏi cái chết của bệnh đậu mùa⁴².

Sự kết nối giữa “Đậu Chẩn Nương Nương” và “Tôn Tử Nương Nương” ở chỗ cả hai vị nữ thần đều đóng vai trò là những thần hộ mệnh giúp người mắc bệnh đậu mùa vượt qua căn bệnh. Tuy nhiên, hai vị nữ thần này không mang bệnh đậu mùa đến hoặc giúp người ta không bị mắc bệnh đậu mùa. Thay vào đó, “Đậu Chẩn Nương Nương” chỉ bắt đầu được cúng bái khi có ai đó phát đậu mùa và khả năng vượt qua căn bệnh phụ thuộc vào việc cúng dường “Tôn Tử Nương Nương”. Như vậy, có thể thấy, quan niệm về dịch bệnh của người Trung Hoa thời cổ đại xen niềm tin về vai trò của thần linh hoặc những âm hồn đã gây ra bệnh dịch. Ngoài ra, xã hội Trung Quốc cũng nhấn mạnh đến mối quan hệ giữa đạo đức cá nhân và cộng đồng với sự lây lan của dịch bệnh⁴³.

Ở Việt Nam, nhận thức về nguyên nhân dẫn đến dịch bệnh của dân gian và các triều đại trong lịch sử Việt Nam cũng có nhiều nét tương đồng với các quan niệm trên. Chẳng hạn, vào thời Nguyễn

khi dịch bệnh xảy ra, triều đình nhà Nguyễn cho rằng đó là bởi việc hành chính của triều đình và nhà vua chưa tốt nên đã làm can phạm khí trời⁴⁴. Quan niệm này của triều đình nhà Nguyễn được *Đại Nam thực lục* chép như sau: “*Trẫm không có đức, trên can phạm hòa khí của trời, bốn phương có dịch đều là lỗi trẫm*”; “*Nay bỗng gặp khí trời không hòa, nhân dân khó sống, có lẽ là chính sự có điều gì thiếu sót chăng, ẩn tình của dân có chỗ chưa suốt đến chăng?*”⁴⁵; “*Dịch lệ phát, người thường thì bảo rằng do khí hóa gây nên, người làm vua có thể nghĩ như thế mà tự ủy được không? Kể ra giữa trời và người có cảm ứng, thực là không sai*”⁴⁶. Hay như “*Ý hễ việc hình ngục hoặc chưa có công bằng, dân tình hoặc có uất ức, kẻ gian tham hoặc làm hại dân, nên can phạm khí hòa của trời*”⁴⁷.

Có thể thấy, dưới lăng kính của các tôn giáo, dịch bệnh thường được cho là gây ra bởi các thế lực siêu nhiên: một hoặc nhiều vị thần, các ác quỷ hoặc linh hồn của người chết. Dịch bệnh xuất hiện không phải ngẫu nhiên, mà là phản ứng lại những hành động cụ thể của con người đã xúc phạm thần thánh. Do đó, nó được coi là biểu hiện của một thế giới không còn phù hợp, một sự đảo lộn tai hại của sự hài hòa vũ trụ vốn có. Với quan niệm này, các tôn giáo có mục đích xác định nguyên nhân, giải quyết vấn đề và khôi phục sự hài hòa tốt đẹp giữa đất và trời⁴⁸.

2. Quan niệm của các tôn giáo trong việc ứng phó với dịch bệnh

Cũng như các tai ương, thảm họa khác, sự xuất hiện của nhiều loại dịch bệnh xuyên suốt lịch sử nhân loại buộc loài người phải có cách thức, biện pháp ứng phó để thích nghi và sinh tồn. Những biện pháp ứng phó với dịch bệnh được thể hiện qua hai cấp cơ bản: phản ứng của nhà nước hay chính phủ và phản ứng của xã hội hay cộng đồng. Chúng chủ yếu bao gồm các biện pháp cứu trợ, chữa trị trong lúc dịch bệnh xảy ra và các biện pháp khắc phục hậu quả sau khi dịch bệnh kết thúc. Biện pháp cứu trợ và chữa trị gồm việc điều trị cho người bệnh, cấp phát thuốc, cấp tiền và hỗ trợ chôn cất người

chết. Còn biện pháp khắc phục hậu quả thường gồm việc miễn, giảm thuế, sưu dịch, lao dịch và hỗ trợ tái thiết ổn định cuộc sống cho người dân nơi bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Nói chung đó là những biện pháp ứng phó về mặt y tế và xã hội.

Ngoài ra, trong quá khứ khi hiểu biết của con người về bệnh tật còn hạn chế và niềm tin cho rằng dịch bệnh xảy ra là do sự trừng phạt của Thượng Đế đối với tội lỗi của con người dâng cao thì các biện pháp về y tế và xã hội vẫn được thực hiện một cách chông chéo với phản ứng bằng niềm tin tôn giáo. Đó là biện pháp ứng phó với dịch bệnh về mặt tinh thần, hay nói cách khác là liệu pháp tâm lý, một trong những phương pháp phổ biến nhất được sử dụng để ứng phó với dịch bệnh trong các xã hội truyền thống. Liệu pháp tâm lý để ứng phó dịch bệnh bắt nguồn từ các tín ngưỡng dân gian và được củng cố bởi hệ thống các tôn giáo ⁴⁹.

Trong hệ thống tôn giáo đa thần và độc thần, các vị thần luôn mang tính nhị nguyên, gồm hai mặt nhân từ và trừng phạt. Đó là nguồn gốc của tai họa và cả sự cứu độ. Đối với các tôn giáo độc thần như Kitô giáo và đạo Islam, Đức Chúa Trời hay Thượng Đế là đáng rất mực độ lượng, nhân từ và khoan dung, song cũng rất nghiêm khắc. Theo cách tiếp cận này, khi dịch bệnh được coi là sự trừng phạt của thần thánh đối với tội lỗi của con người thì những vị thần mang đến tai họa cũng đồng thời là những lực lượng sẽ diệt trừ nó.

Ngay từ thời cổ đại, khi dịch bệnh xuất hiện và gây ra cái chết hàng loạt ở các xã hội và các nền văn minh, những người tuyệt vọng phải chống chọi với dịch bệnh, ở một mức độ nào đó đã chọn cách bảo vệ bản thân bằng những lời khẩn cầu và lễ vật hiến tế mà họ dâng lên các vị thần. Một trong những ví dụ được biết tới sớm nhất về lời cầu nguyện thần linh trợ giúp chống lại dịch bệnh là của quốc vương Hittite Muršiliš II (1321-1295 TCN)⁵⁰. Vào thời kỳ Tân vương quốc của đế chế Hittite xảy ra những trận dịch bệnh khủng khiếp kéo dài trong 20 năm. Hàng ngàn người đã chết vì bệnh dịch, những người khỏe mạnh thì sống trong nỗi sợ hãi. Cái

chết của Šuppiluliuma, vị vua vĩ đại nhất của Hititte vào năm 1335 TCN và người con trai lớn kế vị là Arnuvanda II vào năm sau đó cho thấy bệnh dịch đã lan rộng khắp đế chế vào thời kỳ này, ngay cả các vị vua cũng bị mắc bệnh và không thể chữa trị được. Người kế vị Arnuvanda II là Muṣṣiliṣ II, em trai của ông, nghĩ rằng các vị thần đã trừng phạt cha và anh trai của mình vì Šuppiluliuma trước đó đã giết cháu trai là Tuthaliya III để cướp ngôi. Do vậy, Muṣṣiliṣ II đã viết các lời khẩn cầu thần dịch bệnh thông qua vai trò trung gian của các tư tế. Trong lời cầu nguyện nổi tiếng của mình, Muṣṣiliṣ II nói rằng tội lỗi giết cháu trai của cha mình đã báo ứng lên chính bản thân mình. Sau đó Muṣṣiliṣ II kể rằng những người phạm tội đã bị các vị thần báo thù và trừng phạt⁵¹.

Bên cạnh việc khẩn cầu thần linh, cách thức ngăn chặn sự lây nhiễm của dịch bệnh thời cổ đại cũng mang yếu tố siêu nhiên và ma thuật. Ví dụ, ở Lưỡng Hà cổ đại người ta cấm chạm vào người bệnh vì tin rằng linh hồn ma quỷ chiếm hữu người bệnh có thể được chuyển sang nạn nhân mới bằng cách chạm vào. Trong khi ở Ấn Độ cho rằng chỉ cần nhìn vào một người bệnh là có thể đủ để truyền bệnh⁵².

Ở châu Âu thời Trung cổ, sự thống trị gần như tuyệt đối của thuyết khí độc “miasma” khiến cho người ta tin rằng dịch bệnh lây qua hơi thở của người nhiễm bệnh. Do đó, việc phòng ngừa và điều trị bệnh dịch chủ yếu là đốt các loại thảo mộc để làm sạch không khí cũng như điều chỉnh chế độ ăn uống nhằm duy trì cân bằng sức đề kháng⁵³. Mọi người đối phó với dịch bệnh theo cách tốt nhất mà họ có thể làm: Cố gắng thanh lọc không khí mà họ tin rằng đã bị hỏng bằng lửa và khói hương, sử dụng bùa hộ mệnh và ma thuật, cầu nguyện và tổ chức đám rước, các tín đồ Kitô thì ký dấu thánh giá trên nhà và các vật dụng của họ, nhiều người còn chạy trốn để tránh khí độc hại⁵⁴.

Liên quan đến việc chạy trốn dịch bệnh, một thầy tu Hy Lạp tên là Anastasius Sinaita (Anastasius vùng Sinai), trong tác phẩm *Quaestiones et Responsiones* (Câu hỏi và Trả lời) viết vào thế kỷ

VII, đã đưa ra lập luận về vấn đề liệu một người có thể thoát khỏi dịch bệnh bằng cách chạy trốn nó hay không? Theo đó, nếu bệnh dịch xuất phát từ ý muốn của Thượng Đế thì việc chạy trốn nó là vô ích. Nhưng nếu dịch bệnh bắt nguồn từ “miasma” thì việc chạy trốn đến nơi lành mạnh hơn là hiệu quả⁵⁵.

Niềm tin tôn giáo cũng đưa ra các chỉ dẫn về sự giúp đỡ của các đấng siêu nhiên trong việc ngăn chặn dịch bệnh. Trong đức tin của Kitô giáo về Thiên Chúa Ba Ngôi chỉ ra rằng, trước sự giận dữ của Đức Chúa Cha, các tín đồ sẽ cầu xin sự che chở của Đấng Jesus Christ. Nếu Đức Jesus Christ nổi giận thì các tín đồ lại tìm đến khẩn cầu Đức Mẹ Maria. Các vị thánh bảo trợ cho các địa phương cũng đóng vai trò chuyên chữa bệnh, đáp ứng lời kêu gọi của những tín đồ thờ phượng họ⁵⁶. Xuyên suốt thời kỳ đại dịch “Cái chết Đen”, người ta đã xây dựng các nhà thờ, viết lời cầu nguyện, tôn kính các thánh tích với hy vọng rằng những lời khẩn nguyện tới Đức Mẹ Maria và các vị thánh như Sebastian, Roch sẽ góp phần xoa dịu sự trừng phạt của Chúa Trời và xóa bỏ tai họa dịch bệnh⁵⁷. Các linh mục cử hành thánh lễ mỗi ngày, các giám mục tổ chức các lễ rước, các tín hữu cầu nguyện từ thị trấn này đến thành phố khác nhằm bày tỏ đức tin và thể hiện tình yêu thương của cộng đồng với Chúa Trời. Giáo hoàng Clement VI khi đó đã tổ chức một thánh lễ đặc biệt để xóa bỏ dịch bệnh. Lời cầu nguyện có nội dung như sau: *“Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy nghe bầy tôi, sự cứu rỗi của chúng con, nhờ sự xin tội của Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa ban phước, giải thoát con dân của Người khỏi nỗi kinh hoàng từ cơn giận dữ của Người và trong lòng thương xót của Người để họ được che chở trong lòng khoan lượng của Người”*⁵⁸. Ngoài ra, các tu sĩ, linh mục nhà thờ thời đó còn khuyên giáo dân “hiến đất cho nhà thờ” như một biện pháp để thoát khỏi sự giận dữ của thần thánh⁵⁹. Rõ ràng, “Cái chết Đen” đã thúc đẩy lòng mộ đạo rộng khắp châu Âu⁶⁰.

Tuy nhiên, dịch bệnh cũng góp phần làm suy giảm đức tin của mọi người vào Giáo hội. Nó tạo nên nỗi sợ hãi và thất vọng, từ đó dẫn tới sự xuất hiện của các hiện tượng tiêu cực, mang tính dị đoan,

diễn hình như phong trào Flagellant và việc tàn sát người Do Thái. Đó là biểu hiện của những phản ứng trong sự sợ hãi và hỗn loạn do dịch bệnh gây ra.

Vào thời kỳ đại dịch “Cái chết Đen”, ở nhiều vùng của châu Âu, phong trào Flagellant (bắt nguồn từ flagellum, trong tiếng Latin nghĩa là roi da) đã phát triển mạnh mẽ trong thời gian dài. Phong trào này bao gồm các đám rước, đôi khi tới hàng trăm người, tiến vào các thị trấn và tham gia các nghi lễ dùng roi da để tự hành hạ thân thể đến đổ máu như một sự chuộc tội. Nó phát nguyên từ việc Chúa Jesus từng bị binh lính La Mã đánh roi hành hạ trước khi đóng đinh và Giáo hội Kitô thờ sơ khai cũng từng dùng roi để phạt các tu sĩ và giáo sĩ bất tuân⁶¹. Phong trào Flagellant còn cho thấy sự tồn tại niềm tin rằng, thương vong to lớn do dịch bệnh gây ra là bởi sự phán xét của Chúa Trời đã giáng xuống châu Âu do tội lỗi của họ. Một số người còn tin rằng, ngày tận thế đã đến với họ. Giáo lý của Giáo hội dạy rằng, sự tự trừng phạt và từ bỏ thú vui có thể xoa dịu cơn thịnh nộ của Chúa Trời. Chính vì vậy, nhiều giáo dân tự tập hợp và tổ chức thành những đám rước và thực hành chủ nghĩa khổ hạnh cực đoan: Trừng phạt thân thể của mình như một sự đền tội. Tất cả là nhằm tìm cách xoa dịu cơn thịnh nộ của Chúa Trời và ngăn chặn sự trừng phạt thêm nữa⁶². Phong trào này lan rộng từ Áo và Hungary sang phía tây, tới Bohemia, vào năm 1348, sau đó tới miền Nam và miền Trung nước Đức, trước khi kết thúc ở Flanders vào cuối mùa hè, đầu mùa thu năm 1349. Những nghi thức và lễ rước kiệu này được các nhà sử học xem như một phong trào khai huyền với yếu tố dị giáo rõ rệt⁶³.

Bên cạnh đó, việc phản ứng với dịch bệnh trong đại dịch “Cái chết Đen” còn gắn với các cuộc thanh trừng và tàn sát người Do Thái rộng khắp ở châu Âu thời đó. Chẳng hạn, ở Baviera có 12.000 người, ở Erfurt có 3.000 người Do Thái bị sát hại. Ở Strasbourg vào tháng 2 năm 1349 có khoảng 2.000 người Do Thái bị thiêu sống⁶⁴. Ở Mainz vào năm 1349, chỉ trong một ngày có gần 6.000 người Do Thái bị truy sát. Tới khoảng năm 1351, tại Trung Âu, hầu như

không còn người Do Thái sinh sống, những người sống sót thì chạy trốn sang Nga, Ba Lan, và trong vòng 600 năm họ chủ yếu sống tập trung ở hai quốc gia này⁶⁵. Việc bài trừ và sát hại người Do Thái trong thời kỳ “Cái chết Đen” xuất phát từ quan niệm cho rằng người Do Thái là tác nhân gây ra dịch bệnh, một phản ứng tiêu cực trong vô vọng nhằm chấm dứt đại dịch. Nó cũng cho thấy người Do Thái luôn là mục tiêu bị tấn công và hãm hại gắn liền với tư tưởng bài Do Thái ở châu Âu thời Trung cổ.

Tương tự như Kitô giáo, trong niềm tin của đạo Islam khi ứng phó với dịch bệnh, cũng có những lời cầu nguyện và khẩn xin Thượng Đế Allah để thoát khỏi những tai họa. Chẳng hạn, những người muốn tránh khỏi bệnh dịch hạch (tân) sẽ đọc *Cünnetü'l-Esmâ* với nội dung như sau: “*Bismillâhirramânirrahîm. Ferdün, Hayyün, Kayyümün, Hakemün, Adlün, Kuddüsün, evemen kâne meymen fe ahyeynâhü*”⁶⁶. Trong thời gian “Cái chết Đen” hoành hành, trong xã hội Islam, nhiều luận thuyết về dịch bệnh đã được viết. Các tác phẩm này thảo luận về vấn đề lây nhiễm và truyền bệnh dịch, cũng như cách thức ứng xử đúng đắn với dịch bệnh dựa trên cơ sở hadith. Được viết bởi các học giả Islam, các luận thuyết này cho rằng bệnh dịch là lòng thương xót hoặc một phước lành của Thượng Đế và những người chết vì bệnh dịch được xem là tử vì đạo. Vì vậy, các Muslim được khuyên không nên chạy trốn mà hãy kiên nhẫn chịu đựng bệnh dịch. Đồng thời, trên bia mộ của những người chết vì dịch hạch hay các bệnh dịch khác sẽ được khắc ghi là tử vì đạo. Điểm quan trọng nhất trong các hadith là cảnh báo những người mắc bệnh không được rời khỏi nơi ở của họ và lây truyền bệnh sang nơi khác. Tương tự, người khỏe mạnh cũng không nên đi vào khu vực có dịch bệnh. Bằng cách này, các Muslim đã thực hiện một trong những biện pháp y tế hàng đầu để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh: “*Nếu nghe thấy về dịch bệnh xuất hiện ở một nơi nào, không nên đi vào đó. Nếu dịch bệnh xảy ra ở nơi đang ở, không nên rời khỏi nơi này*”⁶⁷. Trong xã hội Islam, tắm và văn hóa nhà tắm (hamam) cũng là một nét đặc trưng cơ bản

và việc giữ thân thể sạch sẽ được xem là một nghĩa vụ tôn giáo của các Muslim. Vì lẽ này, bệnh tật hay dịch bệnh được cho là khó có thể lây lan⁶⁸.

Bên cạnh các lời cầu nguyện, người ta cũng nhận thấy sự hiện diện của các loại bùa chú và ma thuật trong tôn giáo như một biện pháp để ngăn chặn dịch bệnh. Nỗi sợ hãi và sự vô vọng đôi khi tạo ra những cuồng tín phi lý, đôi khi là mê tín với những thực hành tuy có liên quan đến tôn giáo nhưng thực chất lại là phi tôn giáo. Niềm tin và thực hành ma thuật cho thấy nhu cầu bổ sung hoặc thay thế các khiếm khuyết về kiến thức y tế bằng những năng lực siêu nhiên để bảo vệ và cứu trợ con người khỏi dịch bệnh. Nó thể hiện dưới dạng những lời cầu nguyện hoặc câu thần chú cụ thể (được đọc vào một thời điểm nhất định và theo một cách nhất định) và các vật thể ma thuật, ví dụ như chữ khắc hoặc bùa hộ mệnh⁶⁹. Tất cả đều là những kiểu hình ma thuật được sử dụng với mục đích ngăn ngừa và chữa trị bệnh dịch⁷⁰. Một trong số những thực hành bí truyền điển hình trong xã hội Islam là “ma thuật văn tự”, tức việc sử dụng văn tự Ả Rập để chống lại ma quỷ. Sự thiêng liêng và những giá trị ma thuật của tiếng Ả Rập là “*đặc tính ban đầu và không thể tách rời của chữ viết*”⁷¹. Những biến thể của loại hình “ma thuật văn tự” này là bùa chú, bùa hộ mệnh, các thần chú, hình vuông ma thuật, bát thuốc ma thuật có khắc các câu kinh Qur'an và các biểu tượng ma thuật khác, áo bùa được sử dụng để chống lại dịch bệnh⁷². Dĩ nhiên, với các tín đồ Islam ngoan đạo, việc kiên nhẫn cầu nguyện và đọc kinh Qur'an thường xuyên được khuyến khích trong thời kỳ dịch bệnh.

Một dẫn chứng khác về niềm tin ma thuật trong việc chống lại dịch bệnh là câu chuyện về cây cột bùa chú ở bên dưới nhà tắm Sultan Bayezid (Istanbul) bảo vệ thành phố này khỏi dịch bệnh. Theo lời đồn, chừng nào cây cột này còn tồn tại thì ở Istanbul sẽ không có dịch bệnh. Khi cây cột bị phá hủy để xây dựng nhà tắm của Sultan Bayezid II, một người con của vị sultan đã chết vì dịch hạch và ngay sau đó là đợt dịch bắt đầu ở Istanbul. Nhà thám hiểm

Islam giáo lừng danh sống vào thế kỷ XVII là Evliya Çelebi cũng cho biết ở Istanbul từng có một cây cột cổ để bảo vệ thành phố khỏi dịch bệnh⁷³.

Ở các quốc gia phương Đông, như Trung Quốc, ngoài các biện pháp ứng phó thực tế về mặt y học, người Trung Quốc còn tổ chức cầu đảo, cúng tế, lập lễ kỳ yên nhằm khẩn cầu sự ban phước và thương xót của các đấng siêu nhiên trước tai ương dịch bệnh, mong dịch bệnh được kiểm soát. Nó cho thấy quan niệm của dân gian về dịch bệnh xuất phát từ sự suy đồi của nền tảng đạo đức xã hội và cần phải có sự khẩn cầu thần linh để dịch bệnh chóng qua⁷⁴. Việc cầu đảo, cúng tế đóng vai trò là chỗ dựa tinh thần của xã hội khi phải đối mặt với dịch bệnh. Chẳng hạn, vào năm 1641 khi xảy ra dịch bệnh, triều đình nhà Minh đã tổ chức lễ cầu đảo, cúng tế tại các đạo tràng⁷⁵. Trong các vị thần được khẩn cầu, đáng kể nhất là thành hoàng. Tín ngưỡng thờ thành hoàng ở Trung Quốc là chỗ dựa rất quan trọng, bảo vệ cuộc sống bình an của người dân thoát khỏi tai ương, dịch bệnh. Việc tế lễ các thành hoàng do các quan viên địa phương đảm trách. Ngoài thành hoàng, Dục Vương cũng là vị thần có vai trò thần trấn yểm và được quan lại, nhân dân vùng dịch bệnh cúng tế. *Khang Hy châu thông chí* chép: “Đền Dục Vương ở thành đông, thời nhị vị thần: một là dục vương, một là dục thánh. Đại dịch giữa triều Gia Tĩnh, hai vị thần rất linh ứng, đáp lại lời khẩn cầu, có bằng chứng thực tế. Đền được người dân địa phương trùng tu vào năm Khang Hy thứ 11 bản triều”⁷⁶. Theo ghi chép này, người dân địa phương tin rằng đền thờ Dục Vương đã giữ vai trò quan trọng trong việc cứu được vô số người ở các trận dịch thời Gia Tĩnh nhà Minh (1521-1567). Có thể thấy, việc đặt niềm tin kiểm soát dịch bệnh vào thần linh ở các địa phương trong xã hội Trung Quốc, một mặt phản ánh niềm an ủi tinh thần khi xã hội buộc phải đối mặt với nạn dịch; mặt khác, nó cũng cho thấy sự bất lực của người dân và xã hội đương thời trước dịch bệnh.

Tương tự như ở Trung Quốc, khi dịch bệnh xảy ra, các triều đại trong lịch sử Việt Nam cũng thường tổ chức cúng tế và làm lễ cầu

đạo nhằm cầu khẩn thiên tai dịch bệnh sớm qua. Diễn hình vào thời Nguyễn, cầu đảo như một liệu pháp tinh thần đối phó với thiên tai, đã trở thành hình thức lễ nghi gắn liền với đời sống chính trị-xã hội của triều Nguyễn. Nó được xem là phương cách quan trọng mà qua đó nhà Nguyễn tìm kiếm sự hòa hợp giữa trời đất với con người để làm giảm bớt ảnh hưởng của các thiên tai, gồm dịch bệnh đối với xã hội. Cầu đảo còn là một nghi lễ kết nối bộ máy tổ chức của nhà Nguyễn với hệ thống quản trị của nó⁷⁷. Quan niệm dịch bệnh xảy ra là do phạm khí trời nên khi có bệnh dịch, triều đình nhà Nguyễn ngay lập tức cho lập đàn tế. Như trận dịch ở Hà Tiên, Vĩnh Thanh, Định Tường tháng 6 năm 1820: *“Dụ cho sở tại làm lễ cầu đảo”*. Đến tháng 7 năm đó, khi dịch lây lan từ Bình Thuận đến Quảng Bình: *“Sắc cho các địa phương mỗi nơi đặt một đàn tế lễ”* và *“Bèn sai Nguyễn Văn Nhân cầu đảo ở đàn Thái tuế Nguyệt tướng (đàn đặt ở bên tả đàn Nam Giao, bậc thứ ba), Trần Văn Năng đảo ở miếu Đô thành hoàng, Nguyễn Văn Hưng đảo ở miếu Hội đồng. Lại sai bố thí cho các chùa, làm đàn trai tiểu khiến cầu đảo cho dân”*⁷⁸. Tháng 2 năm 1821, khi bệnh dịch ở Gia Định tái phát: *“Hạ lệnh cho nhà dân theo cách bỏ lửa cũ lấy lửa mới, thì bệnh dịch có thể bớt được. Đây là phương pháp tìm lành tránh dữ ghi trong sách cổ, mà lại là dị ý của người xưa dùi cây đôi lửa vậy”*⁷⁹. Tháng 6 năm 1840 khi các tỉnh phía bắc có dịch, vua Minh Mạng dụ cho bộ Lễ chọn sư tăng thông giới luật kinh Phật đi đến chùa Phật Tích, tỉnh Sơn Tây lập đàn chay, đọc kinh cầu phúc⁸⁰. Tháng 12 năm 1849, khi dịch bệnh lây lan khắp cả nước, tại phủ Thừa Thiên: *“Vua sai Tả tham tri bộ Hộ là Tôn Thất Thường đến miếu Đô thành hoàng, Phó đô ngự sử viện Đô sát là Bùi Quỳ đến miếu Hội đồng; Kinh doãn là Vũ Trọng Bình đến đền Thai Dương phu nhân, đều làm lễ cầu đảo”*⁸¹. Triều đình nhà Nguyễn còn quy định rạch ròi về vật lễ cho đàn tế thần dịch lệ: *“sáp 6 cân 10 lạng, dầu 8 cân 12 lạng, trù cấp thành tiền 1 quan, 3 tiền, 20 đồng”*⁸².

Tóm lại, trong thời kỳ dịch bệnh xảy ra, niềm tin tôn giáo thường đóng vai trò ứng phó quan trọng đối với dịch bệnh. Nó phản

ảnh những tác động về mặt tâm lý của dịch bệnh đối với xã hội. Theo đó, việc cầu nguyện nhằm tìm kiếm sự cứu rỗi và giúp đỡ từ thần linh là cách thức, biện pháp để ứng phó với dịch bệnh trên phương diện tinh thần. Không bàn về tính khoa học của các biện pháp này, nhưng khi nhận thức và hiểu biết của con người về nguồn gốc thực sự của dịch bệnh vẫn còn hạn chế, thì các biện pháp ứng phó mang tính tâm linh với dịch bệnh rõ ràng đã giúp con người có được niềm tin để tồn tại và vượt qua dịch bệnh.

Kết luận

Trong lịch sử nhân loại, các diễn giải và thực hành tôn giáo liên quan tới bệnh tật và dịch bệnh đã tồn tại song hành cùng với y học ở các xã hội và các nền văn minh từ thời cổ đại ở Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc đến Trung cổ ở châu Âu; thậm chí kéo dài cho tới xã hội hiện đại ngày nay. Niềm tin tôn giáo luôn được xem là một trong những lăng kính cơ bản mà qua đó con người nhìn nhận và lý giải dịch bệnh. Thông qua tôn giáo, con người tìm thấy những thực thể hoặc lực lượng tinh thần vô hình, siêu nhiên được cho là có ảnh hưởng đến cuộc sống của họ. Mô típ chủ đạo và đặc điểm cơ bản của các tôn giáo được bộc lộ qua những cách thức mà tôn giáo đó giải thích sự bất hạnh, bệnh tật cũng như những khuyến nghị để ngăn chặn chúng. Do vậy, niềm tin tôn giáo giữ một vị trí quan trọng trong việc đưa ra những giải thích về các dịch bệnh thậm chí có tỷ lệ tử vong cao. Từ đó đưa ra những cách thức phản ứng với dịch bệnh khác nhau. Tóm lại, tôn giáo là một yếu tố không thể bỏ qua trong việc tìm hiểu những tác động của dịch bệnh đối với xã hội loài người ở quá khứ, hiện tại và cả tương lai./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Miquel Porta (2014), *A Dictionary of Epidemiology*, Oxford University Press, New York, p. 93.
- 2 Joseph P. Byrne (2008), *Encyclopedia of Pestilence, Pandemics, and Plagues*, Greenwood Press, Connecticut, p. 197.
- 3 Frank M. Snowden (2019), *Epidemics and Society: From the Black Death to the Present*, Yale University Press, New Haven and London, p. 33.
- 4 Joseph P. Byrne (2008), *Ibid.*, pp. 39-40.

- 5 Joseph P. Byrne (2008), Ibid., p. 750.
- 6 Joseph P. Byrne (2008), Ibid., pp. 765-766.
- 7 Joseph P. Byrne (2008), Ibid., pp. 193-197.
- 8 Joseph P. Byrne (2004), *The Black Death*, Greenwood Press, Connecticut, p. 2.
- 9 John Aberth (2011), *Plagues in World History*, Rowman & Littlefield Publisher INC, New York, p. 27.
- 10 Orhan Kılıç (2004), *Eskiçağdan Yakınçağa Genel Hatlarıyla Dünyada ve Osmanlı Devleti'nde Salgın Hastalıklar*, Fırat Üniversitesi, Elazığ, s. 119.
- 11 Joseph P. Byrne (2008), Ibid., p. 594.
- 12 Joseph P. Byrne (2008), Ibid., p. 598.
- 13 Frank M. Snowden (2019), *Epidemics and Society: From the Black Death to the Present*, Yale University Press, New Haven and London, p. 10.
- 14 Frank M. Snowden (2019), Ibid., p. 12.
- 15 Joseph P. Byrne (2008), Ibid., p. 595.
- 16 Joseph P. Byrne (2004), Ibid., p. 38.
- 17 Frank M. Snowden (2019), Ibid., p. 11.
- 18 Về đại dịch Justinian, có thể tham khảo bài viết “Về các trận đại dịch hạch ở châu Âu thời trung cổ”, *Nghiên cứu châu Âu*, số 09 (240), 2020, tr. 47-58.
- 19 John Aberth (2011), Ibid., p. 28.
- 20 John Aberth (2011), Ibid., p. 27.
- 21 Trong thời kỳ “Cái chết Đen”, tín đồ Kitô giáo cáo buộc người Do Thái đầu độc nguồn nước giếng và làm lây lan dịch bệnh ở Strasbourg, Basle, Mainz và các nơi khác.
- 22 Joseph P. Byrne (2004), Ibid., p. 42.
- 23 J.N. Hays (2005), *Epidemics and Pandemics: Their Impacts on Human History*, ABC-CLIO, California, p. 53.
- 24 Joseph P. Byrne (2004), Ibid., p. 40.
- 25 Joseph P. Byrne (2008), Ibid., p. 135.
- 26 Joseph P. Byrne (2004), Ibid., p. 40.
- 27 Joseph P. Byrne (2008), Ibid., p. 619.
- 28 Joseph P. Byrne (2008), Ibid., p. 597.
- 29 Joseph P. Byrne (2004), Ibid., p. 38.
- 30 J.N. Hays (2005), Ibid., p. 53.
- 31 J.N. Hays (2005), Ibid., p. 54.
- 32 Terence Ranger - Paul Slack (1992), *Epidemics and Ideas: Essay on the Historical Perception of Pestilence*, Cambridge University Press, London, pp. 82-83.
- 33 Joseph P. Byrne (2008), Ibid., p. 332.
- 34 Terence Ranger - Paul Slack (1992), Ibid., p. 85.
- 35 Terence Ranger - Paul Slack (1992), Ibid., p. 87.
- 36 Joseph P. Byrne (2008), Ibid., p. 91.

- 37 J.N. Hays (2005), *Ibid.*, p. 115.
- 38 Joseph P. Byrne (2008), *Ibid.*, p. 598.
- 39 Qiu Zhonglin, “Đền thờ Pox và đức tin vào các vị thần Pox từ thời nhà Minh”, Bản tin của Viện Lịch sử và Ngôn ngữ, Academia Sinica, tr. 789 (邱仲麟 (民國一〇六年), 《明代以降的痘神廟與痘神信仰》, 中央研究院歷史語言研究所集刊, 頁 789)
- 40 Chia-Feng Chang (1996), *Aspects of Smallpox and Its Significance in Chinese History*, PhD. Thesis, University of London, p. 176.
- 41 Chia-Feng Chang (1996), *Ibid.*, pp. 176-177.
- 42 Chia-Feng Chang (1996), *Ibid.*, p. 177.
- 43 J.N. Hays (2005), *Ibid.*, p. 116.
- 44 Về dịch bệnh thời Nguyễn, xem thêm bài viết “Dịch bệnh ở Việt Nam thời Nguyễn (giai đoạn 1802-1888)”, *Nghiên cứu Lịch sử*, số 12 (536), 2020, tr. 18-30.
- 45 Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam Thực lục*, Tập II, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 75-76.
- 46 Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Sđđ*, Tập II, tr. 476.
- 47 Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Sđđ*, Tập V, tr. 529.
- 48 Joseph P. Byrne (2008), *Ibid.*, p. 594.
- 49 Orhan Kılıç (2004), *A.g.e.*, s. 76.
- 50 Joseph P. Byrne (2008), *Ibid.*, pp. 595-596.
- 51 Orhan Kılıç (2004), *A.g.e.*, s. 119.
- 52 Joseph P. Byrne (2008), *Ibid.*, p. 133.
- 53 Joseph P. Byrne (2008), *Ibid.*, p. 59.
- 54 Joseph P. Byrne (2004), *Ibid.*, p. 4.
- 55 John Aberth (2011), *Ibid.*, p. 31.
- 56 Joseph P. Byrne (2008), *Ibid.*, p. 599.
- 57 Frank M. Snowden (2019), *Ibid.*, p. 65.
- 58 Joseph P. Byrne (2004), *Ibid.*, p. 77.
- 59 Orhan Kılıç (2004), *A.g.e.*, s. 125.
- 60 J.N. Hays (2005), *Ibid.*, p. 55.
- 61 Joseph P. Byrne (2004), *Ibid.*, p. 78.
- 62 Joseph P. Byrne (2008), *Ibid.*, p. 67.
- 63 John Aberth (2011), *Ibid.*, p. 52.
- 64 John Aberth (2011), *Ibid.*, p. 53.
- 65 Orhan Kılıç (2004), *A.g.e.*, s. 126.
- 66 Orhan Kılıç (2004), *A.g.e.*, s. 121.
- 67 Orhan Kılıç (2004), *A.g.e.*, s. 122.
- 68 Orhan Kılıç (2020), “Tarihte Küresel Salgın Hastalıklar ve Toplum Hayatına Etkileri”, trong Muzaffer Şeker, Ali Özer, Cem Korkut (eds.), *Küresel Salgının Anatomisi: İnsan ve Toplumun Geleceği*, Türkiye Bilimler Akademisi, Ankara, s. 44.

- 69 Michael W. Dols (1977), *The Black Death in the Middle East*, Princeton University Press, Princeton, p. 122.
- 70 Orhan Kılıç (2020), A.g.e., s. 45.
- 71 Michael W. Dols (1977), Ibid., p. 123.
- 72 Joseph P. Byrne (2008), Ibid., p. 332.
- 73 Michael W. Dols (1977), Ibid., p. 141.
- 74 J.N. Hays (2005), Ibid., p. 117.
- 75 Về dịch bệnh ở Trung Quốc thời Minh, xem thêm bài viết “Dịch bệnh ở Trung Quốc thời Minh (1368-1644)”, *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 11 (231), 2020, tr. 53-68.
- 76 Zhang Xianzhong, Zhu Houyu (2020), “Dịch bệnh thời cuối nhà Minh và sự phát triển mới của lý thuyết về bệnh dịch hạch”, *Tạp chí Đại học Tế Nam* (Ấn bản Khoa học Xã hội), tập 30, số 2, tr. 24 (张献忠、朱候渝 (2020 年), 《晚明疫病的流行和瘟疫理论的新发展》, 济南大学学报 (社会科学版), 第 30 卷, 第 2 期, 页 24)
- 77 Kathryn Dyt (2015), “Calling for Wind and Rain Rituals: Environment, Emotion, and Governance in Nguyễn Vietnam, 1802-1883”, *Journal of Vietnamese Studies*, 10 (2), p. 33.
- 78 Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Sđđ*, Tập II, tr. 70, 75.
- 79 Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Sđđ*, Tập II, tr. 117-118.
- 80 Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Sđđ*, Tập V, tr. 735.
- 81 Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Sđđ*, Tập VII, tr. 148-149.
- 82 Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Sđđ*, Tập III, tr. 421.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aberth, John (2011), *Plagues in World History*, New York: Rowman & Littlefield Publisher INC.
2. Byrne, Joseph P (2004), *The Black Death*, Connecticut: Greenwood Press.
3. Byrne, Joseph P. (ed.) (2008), *Encyclopedia of Pestilence, Pandemics, and Plagues*, Connecticut: Greenwood Press.
4. Chang, Chia-Feng (1996), *Aspects of Smallpox and Its Significance in Chinese History*, Luận án Tiến sĩ, University of London.
5. Dyt, Kathryn (2015), “Calling for Wind and Rain Rituals: Environment, Emotion, and Governance in Nguyễn Vietnam, 1802-1883”, *Journal of Vietnamese Studies*, Vol. 10, No. 2, Spring, 1-42.
6. Hays, J.N. (2005), *Epidemics and Pandemics: Their Impacts on Human History*, California: ABC-CLIO.
7. Kılıç, Orhan (2004), *Eskiçağdan Yakınçağa Genel Hatlarıyla Dünyada ve Osmanlı Devleti'nde Salgın Hastalıklar*, Elazığ: Fırat Üniversitesi Orta Doğu Araştırmaları Merkezi Yayınları.
8. Kılıç, Orhan (2020), “Tarihte Küresel Salgın Hastalıklar ve Toplum Hayatına Etkileri”, trong Muzaffer Şeker, Ali Özer, Cem Korkut (eds.), *Küresel Salgının Anatomisi: İnsan ve Toplumun Geleceği*, Ankara: Türkiye Bilimler Akademisi, 13-54.
9. Porta, Miquel (2014), *A Dictionary of Epidemiology*, New York: Oxford University Press.

10. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam Thực lục*, Tập II, III, V, VII, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
11. Ranger, Terence - Slack, Paul (1992), *Epidemics and Ideas: Essay on the Historical Perception of Pestilence*, London: Cambridge University Press.
12. Snowden, Frank M. (2019), *Epidemics and Society: From the Black Death to the Present*, New Haven and London: Yale University Press.
13. W. Dols, Michael (1977), *The Black Death in the Middle East*, Princeton: Princeton University Press.
14. Zhang Xianzhong, Zhu Houyu (2020), “Dịch hạch vào cuối thời nhà Minh và sự phát triển mới của lý thuyết về bệnh dịch hạch”, *Tạp chí Đại học Tế Nam* (Ấn bản Khoa học Xã hội), tập 30, số 2, tr. 19-28 (张献忠、朱候渝 (2020 年), 《晚明疫病的流行和瘟疫理论的新发展》, 济南大学学报 (社会科学版), 第 30 卷, 第 2 期, 页 19-28)
15. Qiu Zhonglin (2017), “Đền thờ thần Pox và niềm tin vào các vị thần Pox từ thời nhà Minh”, *Viện Lịch sử và Ngôn ngữ Academia Sinica*, tr. 785-915 (邱仲麟 (民國一〇六年 2017 年), 《明代以降的痘神廟與痘神信仰》, 中央研究院歷史語言研究所集刊, 页 785-915)

Abstract

RELIGIOUS FAITH AND PANDEMICS IN THE WORLD HISTORY

Lu Vi An
Istanbul University,
The Republic of Turkey

In human history, especially in the Antiquity and in the middle ages, as a result of limited understanding of the origin and causes of epidemics, the theological interpretation of the diseases' origin according to the viewpoint of religion played a significant role in explaining the emergence and spread of diseases. During the Antiquity and the middle ages, religions' viewpoint stated that spread of epidemics were caused by the anger of the gods, the punishment of God for human sins, or demons, spirits and other supernatural forces. Theological interpretations of epidemics' origin instructed people how to respond to epidemics. This article firstly examines the views of some Western and Oriental religions from ancient to medieval times in explaining the causes of epidemics. Then, it discusses ways that religions dealt with epidemics in the past.

Keywords: Disease; pandemic; religious faith; theology.